

Bản án số: 189 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05/9/2022.

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

## **NHÂN DANH**

### **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

#### **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Sang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đặng Hoàng Ái Thụy và bà Nguyễn Vũ Như Quỳnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thẽ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Trần Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 87/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 19/8/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ly N, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ dân phố Viễn Trinh, thị trấn Phú Đa, huyện PV, tỉnh TH. có mặt.

Bị đơn: Anh Tôn Thất Trường Lâm, sinh năm 1988. Địa chỉ: Đội 9, Đại Thắng, xã VH, huyện PL, tỉnh TH, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 07 tháng 4 năm 2022 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ly N trình bày như sau:

Chị N và anh Tôn Thất Trường Lâm có đăng ký kết hôn vào ngày 23/5/2008 tại Ủy ban nhân dân xã VH, huyện PL, tỉnh TH. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống có hạnh phúc được thời gian 02 năm, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, anh Lâm không lo làm ăn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng nhau, thậm chí anh Lâm còn đánh đập chị N. Từ tháng 02/2020 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống mỗi người tự lo liệu. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần Nng không được. Nay nguyên đơn không còn tình thương yêu anh Lâm nữa, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tôn Thất Trường Lâm.

Về việc nuôi con: Vợ chồng có 02 người con chung là Tôn Thất Bảo N1, sinh ngày 08/11/2008, Tôn Thất Bảo Tr, sinh ngày 06/01/2011. Chị N yêu cầu Tòa án giải quyết giao 2 cháu N1, Tr cho chị được chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Lâm cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã nộp các tài liệu, chứng cứ gồm: Giấy chứng nhận kết hôn; Đơn xin xác nhận nơi cư trú; Bản sao giấy khai sinh; Bản sao sổ hộ khẩu; Bản sao căn cước công dân.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án và Giấy triệu tập; các Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Lâm được nhận và biết việc chị N xin ly hôn và tranh chấp nuôi con nhưng trong thời hạn luật định anh Lâm không có văn bản trình bày ý kiến.

Tòa án cũng đã nhiều lần thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Lâm đều vắng mặt.

Tại phiên tòa, bị đơn là anh Tôn Thất Trường Lâm có mặt và trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:

Về quan hệ hôn nhân và quá trình chung sống vợ chồng chị N đã trình bày là đúng nhưng anh yêu cầu Tòa án hòa giải cho vợ chồng được đoàn tụ. Trong trường hợp ly hôn, anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hội đồng xét xử tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người tham gia tố tụng. Bị đơn cơ bản chấp hành đúng pháp luật nhưng không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo Điều 175, Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nêu trên là hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Bởi vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử để xem xét giải quyết các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đảm bảo theo đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thới Ly Như và anh anh Tôn Thất Trường Lâm có đăng ký kết hôn vào ngày 23/5/2008 tại Ủy ban nhân dân xã VH, huyện PL, tỉnh TH. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Như và anh Lâm là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét về quá trình hôn nhân giữa chị Như và anh Lâm, Hội đồng xét xử thấy rằng, quá trình sống chung, giữa hai người đã xảy ra nhiều mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình không hợp, vợ chồng không tôn trọng nhau, không quan tâm, chăm sóc cho nhau. Bởi vậy, đã sống ly thân từ tháng 02/2020 cho đến nay, cuộc sống của ai người đó tự lo liệu. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được 2 bên gia đình hòa giải nhưng không được, Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải nhưng không được do bị đơn vắng mặt Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của chị Như và anh Lâm đã rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[2.2] Về việc nuôi con: Xét thấy cả nguyên đơn và bị đơn đều có nguyện vọng chăm sóc, nuôi dưỡng 2 người con chung là Tôn Thất Bảo N1, Tôn Thất Bảo Tr. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay 2 cháu đang do chị Như chăm sóc, nuôi dưỡng và học tập rất tốt. Mặc khác, qua làm việc tại Tòa án thì cả 2 cháu đều có nguyện vọng được sống với mẹ. Chị Như có công việc ổn định, có đủ điều kiện để nuôi con, công việc của anh Lâm phải thường xuyên đi làm ăn xa nhà. Do đó, để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho con cần chấp nhận yêu cầu của chị Như, không chấp nhận yêu cầu nuôi cháu Tr của anh Lâm.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình thì người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Hội đồng xét xử đã giải thích cho chị Như, anh Lâm rõ về các quy định của Luật hôn nhân gia đình về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con. Chị Như trình bày chị có công việc ổn định, có đủ điều kiện để nuôi con, và không yêu cầu anh Lâm cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn và anh Lâm trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ly Như phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ly Như. Chị Như được ly hôn anh Tôn Thất Trường Lâm. Không chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của anh Tôn Thất Trường Lâm.

2. Về việc nuôi con: Giao 2 người con chung là Tôn Thất Bảo N1, sinh ngày 08/11/2008, Tôn Thất Bảo Tr, sinh ngày 06/01/2011 cho chị Nguyễn Thị Ly Như được chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Không chấp nhận yêu cầu nuôi cháu Tr của anh Lâm. Anh Lâm có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Tôn Thất Trường Lâm không phải cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Ly Như phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị Như đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0002459, ngày 07/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PL. Chị Như đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện PL;
- Chi cục THADS huyện PL;
- Đương sự;
- UBND xã VH;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Sang**



